TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2025/HC-PT
Ngày: 20/01/2025
V/v: *" Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Thông**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Nguyễn Duy Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Bùi Thị Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 375/2024/TLPT-HC ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc "Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2024/HC-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 194/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ C, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh V: ông Nguyễn Văn C. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Bà Võ Thị Nhật P - Luật sư Công ty L. Địa chỉ: số C D, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Ông Hà Đồng T - Luật sư Văn phòng L1. Địa chỉ: số F H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người bị kiện:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ. Địa chỉ: số B T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang N - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Võ Nguyên C1 - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ. Vắng mặt.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: số B Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Hoàng Công T1 – chức vụ: Phó Chủ tịch. Có mặt.

Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên toà người khởi kiện trình bày:

Gia đình chúng tôi đang sử dụng Thửa đất số 84, Tờ bản đồ số 42 tại phường P đã bị Ủy ban nhân dân quận S ra Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 thu hồi một phần diện tích đất để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bàu Gia P1.

Do không đồng thuận việc giải quyết các chế độ và hồ sơ pháp lý về việc thu hồi đất nên vợ chồng tôi đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất và các Quyết định liên quan. Tại Bản án số 22/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng tôi tuyên hủy Quyết định thu hồi đất nêu trên và các quyết định có liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm Ủy ban nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng đã kháng cáo. Tại Bản án phúc thẩm số 186/2021 HC-PT ngày 19/7/2021 của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận S và bác yêu cầu khởi kiện của vợ chồng chúng tôi.

Sau đó, vợ chồng chúng tôi làm đơn đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm vụ án hành chính của vợ chồng tôi và đang chờ trả lời giải quyết giám đốc thẩm.

Vợ chồng tôi nhận được bản chụp Quyết định số 4698/QĐ-UB ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND quận S quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất thực hiện Quyết định thu hồi đất số 175/QĐ-UB của UBND quận S, TP Đà Nẵng (UBND Quận S không thực hiện tống đạt hợp lệ bản chính Quyết định này đến gia đình tôi theo đúng quy định pháp luật hiện hành) và Thông báo số 11/TB-BTHCCTHD ngày 03/12/2021 thông báo thời gian, địa điểm thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất quận S.

Chúng tôi nhận thấy việc UBND quận S ra Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4698/QĐ-UB ngày 16/11/2021 không tuân thủ đúng quy trình, thủ tục và thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành nên ngày 06/12/2021, vợ chồng tôi đã nộp đơn khiếu nại Quyết định hành chính trên gửi đến Chủ tịch UBND Quận S.

Sau khi khiếu nại được thụ lý, UBND Quận S có tổ chức đối thoại với gia đình tôi vào ngày 26/01/2022. Sau đó Chủ tịch UBND Quận S đã ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại của vợ chồng tôi với nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 4698/ QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất thực hiện quyết định thu hồi đất số 175/QĐ-UB của UBND quận S, TP Đà Nẵng.

Vợ chồng tôi không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND Quận S nên đã nộp đơn khiếu (lần 2) gửi Chủ tịch UBND Thành phố Đ ngày 02/03/2022.

Sau đó, gia đình tôi nhận được Quyết định số 223/QĐ-UBND đề ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của vợ chồng tôi.

Vợ chồng tôi không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND Thành Phố Đ, với lý do:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 311, Khoản 1, khoản 2 Điều 312 Luật tố tụng hành chính năm 2015 và Mục 1 Chương II Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ thì quy trình, thẩm quyền cưỡng chế thi hành bản án hành chính có hiệu lực pháp luật được thực hiện như sau:

Gia đình tôi có 30 ngày kể từ ngày nhận được Bản án phúc thẩm để tự nguyện thi hành án. Sau 30 ngày tự nguyện thi hành nêu trên, trong vòng 01 năm, UBND Quận S (Bên được thi hành án) phải gửi Đơn lên Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng (Tòa sơ thẩm) để yêu cầu Tòa ra Quyết định buộc thi hành án.

Sau khi Quyết định buộc thi hành án được Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng ban hành phải được gửi đến các cơ quan: Viện Kiểm sát thành phố Đà Nẵng, Cơ quan thi hành án, gia đình ông tôi.

Sau đó, Cơ quan thi hành án sẽ phân công Chấp hành viên thụ lý hồ sơ và liên hệ gia đình tôi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ Bản án.

Nếu gia đình tôi không chấp hành, Cơ quan thi hành án là Cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định 71 mới được ra Quyết định cưỡng chế, UBND Quận S không phải là Cơ quan có thẩm quyền cưỡng chế thi hành án hành chính.

Căn cứ Mục 7 Phần 2 về tố tụng hành chính theo Thông báo số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao " Về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử" đã hướng dẫn rất rõ ràng về trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định hành

chính của người khởi kiện thì Cơ quan hành chính không được cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính ngay mà phải thực hiện theo thủ tục quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 311 Luật tố tụng hành chính 2015, tức phải chờ sau khi Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng (Tòa sơ thẩm) ra Quyết định buộc thi hành án thì mới được cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính.

Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng xem xét giải quyết cụ thể sau đây:

- Tuyên hủy Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND quận S, Tp Đà Nẵng về việc Cưỡng chế thu hồi đất;

- Tuyên hủy Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của Chủ tịch UBND quận S, Tp Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V (lần 1).

- Tuyên hủy Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V, trú tại Tổ C phường P, Quận S, thành phố Đà Nẵng (lần 2).

* Tại phiên toà người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng vắng mặt nhưng có văn bản trình bày như sau:

Các căn cứ pháp luật mà UBND quận S sử dụng để ban hành các văn bản triển khai thực hiện cưỡng chế thu hồi đất do hộ ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V đang quản lý, sử dụng để thực hiện dự án Khu dân cư B, quận S, thành phố Đà Nẵng; giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V (lần đầu).

1. Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND quận S về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Về thẩm quyền: Căn cứ Điều 28 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND thành phố Đ về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Về trình tự, thủ tục: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND thành phố Đ.

2. Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của Chủ tịch UBND quận S về việc giải quyết khiếu nại của ông C và bà V (lần đầu)

- Về thẩm quyền: Căn cứ Khoản 1, Điều 18 Luật khiếu nại về thẩm quyền giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND cấp huyện.

Về trình tự, thủ tục: Thực hiện theo quy định tại điều 27-35 của Luật Khiếu nại.

Về nội dung các quyết định trên:

1. Về nội dung ban hành Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND quận S và thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

Ông C và bà V là hộ có đất thuộc diện thu hồi để thực hiện dự án Khu dân cư B, hộ này đã khởi kiện UBND quận S đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, yêu cầu hủy bỏ các quyết định hành chính liên quan đến hồ sơ giải tỏa của hộ ông gồm:

- Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND quận S về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Bàu Gia P1. Nội dung: Thu hồi 1.212,0m2 của hộ ông C và bà V, thửa 84, tờ 42, phường P.

- Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND quận S về việc giải quyết khiếu nại của ông C, tổ C phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Một phần Quyết định số 6673/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của UBND quận S về việc phê duyệt tính pháp lý về đất, nhà cửa, vật kiến trúc và cây cối hoa màu đối với hộ ông C và bà V (về nội dung vị trí đất và mức bồi thường thiệt hại).

- Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND quận S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết đối với hộ ông C và bà V.

Một phần Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt giải quyết kiến nghị đối với các hộ thuộc diện giải tỏa các dự án trên địa bàn, quận S (về nội dung giải quyết kiến nghị đối với hộ ông C).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C và bà V về việc yêu cầu tòa án hủy các quyết định nên trên.

Không đồng ý với quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tại Bản án số 22/2020/HC-ST, ngày 12/10/2020, Chủ tịch UBND quận S, UBND quận S đã kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 22/2020/HC-ST, cụ thể là kháng cáo nội dung mà Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng chấp nhận yêu cầu hủy các quyết định hành chính của UBND quận S.

Tại Bản án số 186/2021/HC-PT ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định: chấp nhận kháng cáo của UBND quận S, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C và bà V.

Do đó, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 311 Luật Tố tụng hành chính quy định về Thi hành bản án, quyết định của Tòa án: "Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri thì các bên đương sự phải tiếp tục thi hành quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri theo quy định của pháp luật"; căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định 71/2016/NĐ-CP

ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án: "Thi hành bản án, quyết định của Tòa án về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện. 1. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri mà quyết định đó chưa được thi hành hoặc mới thi hành được một phần thì các bên đương sự phải tiếp tục thi hành quyết định đó;

2. Cơ quan có thẩm quyền có quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế hành chính để thi hành quyết định hành chính có hiệu lực theo quy định của pháp luật. ...", ngày 21/10/2021 UBND quận S đã tổ chức buổi tiếp ông C và bà V, nội dung biên bản ghi nhận: Lãnh đạo UBND quận đã thông báo nội dung Bản án phúc thẩm số 186/2021/HC-PT, quy định về hiệu lực thi hành của bản án, các quy định về việc thi hành bản án phúc thẩm trong trường hợp bản án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính, đồng thời vận động ông C và bà V chấp hành Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND quận S. Tuy nhiên, đến ngày 16/11/2021, hộ ông C vẫn không chấp hành, vì vậy Chủ tịch UBND quận S đã ban hành Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 Về việc cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND quận S ban hành Quyết định số 4702/QĐ-UBND Về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Theo đó, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất có nhiệm vụ vận động, thuyết phục, đối thoại với ông C và bà V chấp hành quyết định chấp hành quyết định thu hồi đất.

Ngày 01/12/2021, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất UBND quận S ban hành Giấy mời số 10/GM-BTHCCTHĐ Về vận động hộ giải tỏa và giao cho hộ ông C và bà V. Lúc 15 giờ ngày 01/12/2021, Giấy mời số 10/GM-BTHCCTHĐ được giao đến hộ ông C và bà V, nhưng gia đình ông C không nhận giấy mời (thể hiện tại Giấy bàn giao văn bản).

Ngày 02/12/2021, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất UBND quận S đã tiến hành vận động hộ ông C và bà V bàn giao mặt bằng trước ngày 07/12/2021. Tại buổi vận động, bà V có tham gia và không đồng ý với đề xuất bàn giao mặt bằng trước ngày 07/12/2021 mà đề nghị đến ngày 29/3/2022 sẽ bàn giao mặt bằng. Buổi vận động bàn giao mặt bằng có sự tham gia của Chủ tịch UBMTTQVN, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Phó Chủ tịch Hội Nông dân phường P.

Ngày 03/12/2021, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất UBND quận S ban hành Thông báo số 11/TB-BTHCCTHĐ về Thời gian, địa điểm cưỡng chế thu hồi đất, đồng thời niêm yết công khai Thông báo số 11/TB-BTHCCTHĐ tại trụ sở UBND phường P và tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 42 phường P với sự chứng kiến của Tổ trưởng Tổ dân phố số C, phường P.

Ngày 06/12/2021, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất UBND quận S ban hành Tờ trình số 12/TTr-BTHCCTHĐ Về việc phê duyệt Phương án tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế thu đất của Chủ tịch UBND quận S đối với hộ ông C

và bà V. Ngày 07/12/2021, UBND quận S ban hành Quyết định số 5106/QĐ-UBND Về việc phê duyệt Phương án tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND quận S đối với hộ ông C và bà V. Phương án tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất thể hiện rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Khoản 4 Điều 31 Quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND thành phố Đ.

Ngày 08/12/2021, ông C và bà V gửi đơn khiếu nại đối với Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của UBND quận S về việc cưỡng chế thu hồi đất; Thông báo số 11/TB- BTHCCTHĐ ngày 03/12/2021 của Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất quận S về thời gian, địa điểm cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 08/12/2021, bà V có đơn xin tạm dừng cưỡng chế việc thu hồi đất với lý do chồng bà đang điều trị bệnh tại Bệnh viện Đ. Cùng ngày 08/12/2021, Ban Thực hiện cưỡng chế thu hồi đất quận S ban hành Công văn số 15/BTHCCTHĐ trả lời đơn xin tạm dừng cưỡng chế thu hồi đất của bà V. Công văn có nội dung trả lời là không chấp nhận gia hạn cưỡng chế theo yêu cầu của bà V.

Vào lúc 08 giờ, ngày 09/12/2021, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất UBND quận S đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất theo Quyết định thu hồi đất số 175/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND quận S. Biện pháp cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông C và bà V tại thửa đất nêu trên kết thúc vào lúc 17 giờ 25 phút cùng ngày. Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất UBND quận S đã lập Biên bản thực hiện biện pháp cưỡng chế thu hồi đất, lập Biên bản bàn giao mặt bằng sau khi cưỡng chế theo quy định.

2. Về nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V (lần đầu)

Ông C và bà V khiếu nại đối với Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND quận S Về việc cưỡng chế thu hồi đất vì cho rằng việc tiến hành cưỡng chế là không phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể ông C và bà V cho rằng Quyết định trên ban hành trái với quy định tại mục 1 chương II Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 01/7/2016 "Quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người thi hành bản án, quyết định của Tòa án" và mục 7 phần 2 về tố tụng hành chính theo Thông báo số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao "về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử". Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 01/7/2016 trong trường hợp này là không đúng vì các quy định tại Mục 1 chương II Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 01/7/2016 được áp dụng chung cho tất cả các trường hợp thi hành án hành chính.

Bản án phúc thẩm số 186/2021/HC-PT ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của UBND quận S và bác yêu cầu khởi kiện của ông C và bà V nên không áp dụng các quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 01/7/2016, mà phải áp dụng các quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về "Thi hành án hành chính trong các trường hợp cụ thể". Cụ thể, tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về "Thi hành bản án, quyết định của Tòa án về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện" nêu:

"1. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính, ... mà quyết định đó chưa được thi hành hoặc mới thi hành được một phần thì các bên đương sự phải tiếp tục thi hành quyết định đó".

Bản án phúc thẩm số 186/2021/HC-PT ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng bác yêu cầu khởi kiện của ông C và bà V đối với yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 175/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND quận S, vì vậy việc UBND quận S tiếp tục triển khai các biện pháp để thực hiện Quyết định 175/QĐ-UBND là đúng quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, việc tiến hành cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông C và bà V đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 31 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Đ: "1. Cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Người có đất thu hồi không chấp hành quyết định thu hồi đất sau khi Ủy ban nhân dân phường, xã, Ủy ban M1 phường, xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đã vận động, thuyết phục; b) Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đã được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; c) Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất có hiệu lực thi hành; d) Người bị cưỡng chế đã nhận được quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất có hiệu lực thi hành.Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì Ủy ban nhân dân phường, xã lập biên bản".

Việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đảm bảo quy định về Nguyên tắc cưỡng chế và biện pháp cưỡng chế quy định tại Điều 29, đảm bảo về Trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 31 và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Đ.

Chủ tịch UBND quận S căn cứ các quy định nêu trên và thẩm quyền quy định tại Điều 28 Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND thành phố Đ: "Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế" để ban hành Quyết định số 4698/QĐ-UB Về việc cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông C và bà V là đúng theo quy định của pháp luật.

Do đó, UBND quận S khẳng định: Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND quận S về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của Chủ tịch UBND quận S về việc giải quyết khiếu nại của ông C và bà V (lần đầu) ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết khiếu nại.

* Tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ vắng mặt nhưng có văn bản trình bày:

Kết quả xác minh về quá trình thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của UBND quận S:

Sau khi Bản án số 186/2021/HC-PT ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật (kể từ ngày tuyên án), ông C vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất. Đến ngày 21/10/2021, UBND quận S tổ chức buổi tiếp công dân đối với hộ ông C. Lãnh đạo UBND quận đã thông báo lại nội dung bản án, giải thích quy định về hiệu lực thi hành của Bản án 186/2021/HC-PT, các quy định của pháp luật về việc thi hành bản án hành chính trong trường hợp bản án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính, đồng thời vận động ông C và bà V chấp hành Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND quận S. Tuy nhiên, đến ngày 15/11/2021, hộ ông C vẫn không chấp hành.

Chủ tịch UBND quận S đã căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành về thi hành án hành chính, thẩm quyền quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND thành phố) để ban hành Quyết định số 4698/QD-UBND ngày 16/11/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định số 4702/QD UBND ngày 17/11/2021 về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Ban cưỡng chế).

Theo Biên bản làm việc về xác minh nội dung khiếu nại ngày 13/6/2022 của Tổ xác minh với các đơn vị của UBND quận S:

Ngày 18/11/2021, UBND phường P, Ban GPMB quận, UBMTTQVN phường P có sự tham gia Bí thư Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận đến nhà ông C giao Quyết định số 4698/QD-UBND ngày 16/11/2021 kèm các văn bản liên quan cho vợ chồng ông C, tuy nhiên bà V kiên quyết không nhận (thời điểm này ông C đi bệnh viện).

Ngày 19/11/2021, UBND phường P, UBMTTQVN phường P, có chứng kiến của Bí thư Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận tiến hành niêm yết Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông C tại trụ sở UBND phường và tại nhà sinh hoạt đa năng khối phố M.

Ngày 01/12/2021, Ban cưỡng chế ban hành Giấy mời số 10/GM-BTHCCTHĐ về vận động hộ giải tỏa và giao cho hộ ông C vào lúc 15 giờ ngày 01/12/2021, tuy nhiên chủ hộ không nhận (có biên bản giao nhận lưu tại hồ sơ).

Ngày 02/12/2021, Ban cưỡng chế đã tổ chức vận động hộ ông C bàn giao mặt bằng trước ngày 07/12/2021. Tại buổi vận động, bà V tham gia nhưng không đồng ý với đề xuất của Ban cưỡng chế mà đề nghị gia hạn đến ngày 29/3/2022. Buổi vận động có sự tham gia của Chủ tịch UBMTTQVN, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Phó Chủ tịch Hội Nông dân phường P.

Ngày 03/12/2021, Ban cưỡng chế ban hành Thông báo số 11/TB-BTHCCTHĐ về thời gian, địa điểm thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, đồng thời niêm yết công khai Thông báo số 11/TB-BTHCCTHĐ tại trụ sở UBND phường P và tại Thửa đất số 84, Tờ bản đồ số 42 phường P với sự chứng kiến của Tổ trưởng Tổ dân phố số C, phường P.

Ngày 06/12/2021, Ban cưỡng chế ban hành Tờ trình số 12/TTr-BTHCCTHĐ về việc phê duyệt Phương án tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND quận S đối với hộ ông C và bà V. Ngày 07/12/2021, UBND quận S ban hành Quyết định số 5106/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND quận S đối với hộ ông C và bà V.

Ngày 08/12/2021, ông C và bà V gửi đơn khiếu nại đối với Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND quận S về việc cưỡng chế thu hồi đất; Thông báo số 11/TB- BTHCCTHĐ ngày 03/12/2021 của Ban cưỡng chế về thời gian, địa điểm cưỡng chế thu hồi đất.

Cùng ngày 08/12/2021, bà V có đơn xin tạm dừng cưỡng chế việc thu hồi đất với lý do ông C đang điều trị bệnh tại Bệnh viện Đ. Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất quận S đã ban hành Công văn số 15/BTHCCTHĐ ngày 08/12/2021 trả lời đơn xin tạm dừng cưỡng chế thu hồi đất của bà V. Theo đó không chấp nhận gia hạn cưỡng chế theo yêu cầu của bà.

Vào lúc 08 giờ ngày 09/12/2021, Ban cưỡng chế đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất theo Quyết định thu hồi đất số 175/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND quận S, kết thúc việc cưỡng chế vào lúc 17 giờ 25 phút cùng ngày. Ban cưỡng chế đã lập Biên bản thực hiện biện pháp cưỡng chế thu hồi đất, lập Biên bản bàn giao mặt bằng sau khi cưỡng chế theo quy định. Đối với cây cối, hoa màu, Ban thực hiện cưỡng chế đã di chuyển vào phần đất còn lại của ông C.

Từ kết quả xác minh nêu trên, nhận thấy:

1. Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V khiếu nại cho rằng UBND quận S ban hành Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất là không phù hợp, không căn cứ điểm b khoản 2 Điều 311, khoản 1, khoản 2 Điều 312 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Mục 1 Chương II Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 "Quy định chung về thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người thi

hành bản án, quyết định của Tòa án" và M 7 Phần 2 về tố tụng hành chính theo Thông báo số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao "về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử".

Việc ông C cho rằng trường hợp của ông phải căn cứ các quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 71/2016/NĐ-CP là không đúng, vì quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 71/2016/NĐ-CP là quy định chung về thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Còn trường hợp ông C áp dụng các quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định số 71/2016/NĐ-CP về "Thi hành án hành chính trong các trường hợp cụ thể". Theo khoản 1 Điều 15 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP về "Thi hành bản án, quyết định của Tòa án về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện" quy định: "1. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính, mà quyết định đó chưa được thi hành hoặc mới thi hành được một phần thì các bên đương sự phải tiếp tục thi hành quyết định đó".

Bản án phúc thẩm số 186/2021/HC-PT ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của UBND quận S và của Chủ tịch UBND quận S, bác yêu cầu khởi kiện của ông C và bà V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2021). Vì vậy, việc UBND quận S căn cú quy định về "Thi hành án hành chính trong các trường hợp cụ thể" tại Mục 2 Chương II Nghị định số 71/2016/NĐ-CP để vận động, yêu cầu hộ ông C tiếp tục thực hiện Quyết định số 175/QĐ-UBND là đúng quy định. Theo điểm b khoản 2 Điều 311 Luật Tố tụng hành chính năm 2015: " Người phải thi hành án phải thi hành bản án, quyết định của Tòa án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án". Như vậy, Ông C phải thực hiện thi hành bản án trong thời hạn 30 ngày, nhưng ông C đã không thực hiện. Do đó, Chủ tịch UBND quận S đã ban hành Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông C (sau 117 ngày so với ngày bản án có hiệu lực pháp luật). Trước khi ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, UBND quận S đã tổ chức tiếp ông C bà V vào ngày 21/10/2021 để giải thích pháp luật, quy định về hiệu lực thi hành bản án, đồng thời vận động ông C chấp hành Quyết định số 175/QĐ-UBND nhưng do hộ ông C vẫn không chấp hành nên Chủ tịch UBND quận S đã căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 15 Mục 2 Chương II Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 31 quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND thành phố Đ) để ban hành Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất và ban hành Quyết định số 4702/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Ban cưỡng chế) là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định.

2. Đối với nội dung khiếu nại về Thông báo số 11/TB-BTHCCTHĐ ngày 03/12/2021 của Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất về thời gian, địa điểm thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

Ban cưỡng chế đã thực hiện nhiệm vụ tiếp tục vận động, thuyết phục hộ ông C chấp hành quyết định thu hồi đất (thể hiện tại Giấy mời số 10/GM-BTHCCTHĐ ngày 01/12/2021 về vận động hộ giải tỏa, Biên bản vận động ngày 02/12/2021). Tuy nhiên, hộ ông C vẫn không chấp hành.

UBND quận S, UBND phường P, Ban cưỡng chế đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 3,4,5,6 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Điều 29, khoản 3 Điều 31, Điều 32 quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Đ).

Căn cứ Điều 31, Điều 32 quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Đ), Ban cưỡng chế đã ban hành Thông báo số 11/TB-BTHCCTHĐ ngày 03/12/2021 về thời gian, địa điểm thực hiện cưỡng chế thu hồi đất gửi đến hộ ông C, đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường P và tại Thửa đất số 84, Tờ bản đồ số 42 phường P (với sự chứng kiến của Tổ trưởng Tổ dân phố 34) là đúng với quy định.

Từ cơ sở trên cho thấy, việc ông C và bà V khiếu nại việc cưỡng chế thu hồi 1.212 m2 đất của hộ ông theo Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND quận S và Thông báo số 11/TB-BTTHCCTHĐ ngày 03/12/2021 của Ban cưỡng chế là không có cơ sở.

Do đó, Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của Chủ tịch UBND quận S về việc giải quyết khiếu nại của ông C và bà V (lần đầu) là có cơ sở và đúng quy định.

Ngày 11/10/2022, Sở T đã có Báo cáo số 838/BC- STNMT về kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông C và bà V.

Do đó, Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông C và bà V (lần 2) là có cơ sở và đúng quy định.

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố bác đơn khởi kiện của ông C và bà V. Giữ nguyên Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông C và bà V (lần 2).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2024/HC-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206 và Điều 213 của Luật tố tụng Hành chính và căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V về việc yêu cầu hủy:

- Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND quận S, Tp Đà Nẵng về việc Cưỡng chế thu hồi đất;

- Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của Chủ tịch UBND quận S, Tp Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V (lần 1);

- Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V, trú tại Tổ C phường P, Quận S, thành phố Đà Nẵng (lần 2).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2024 ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khởi kiện.

Ý kiến của luật sư ông Hà Đồng T và bà Võ Thị Nhật P: việc UBND quận S ra Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4698/QĐ-UB ngày 16/11/2021 không tuân thủ đúng quy trình, thủ tục và thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông C và bà V, sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện; Tuyên hủy các Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về việc Cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của Chủ tịch UBND quận S về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V (lần 1); Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông C và bà V (lần 2).

Ý kiến của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V: Thống nhất như ý kiến của Luật sư.

Ý kiến của ông Hoàng Công T1: UBND quận S thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đúng quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C và bà V, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự tại phiên toà, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông C và bà V, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; nên căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung: xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V cho rằng việc Ủy ban nhân dân quận S ra quyết định cưỡng chế khi không có yêu cầu của Toà án cấp sơ thẩm ra thông báo thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật là không đúng quy định tại Mục I Chương II Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Hướng dẫn số 212/TANDTC ngày 13/9/2018 của Toà án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng: ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V là hộ có đất thuộc diện thu hồi để thực hiện dự án Khu dân cư B. Năm 2020, ông C và bà V khởi kiện UBND quận S đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, yêu cầu hủy bỏ các quyết định hành chính liên quan đến hồ sơ giải tỏa của hộ ông C gồm: hủy Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 15/01/2019, huỷ Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 23/5/2019, hủy một phần Quyết định số 6673/QĐ-UBND ngày 03/12/2018, hủy Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND quận S; hủy một phần Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND thành phố Đ.

[3] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, bà V về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định nên trên. Tại Bản án số 186/2021/HC-PT ngày 19/7/2021 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định: chấp nhận kháng cáo của UBND quận S và của Chủ tịch UBND quận S, sửa bản án hành chính sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C, bà V về việc yêu cầu hủy các quyết định trên.

[4] Xét thấy, do ông C và bà V không tự nguyện thi hành bản án hành chính sơ thẩm nên Chủ tịch UBND quận S đã ban hành Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về việc cưỡng chế thu hồi diện tích đất nói trên. Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 311 Luật Tố tụng hành chính quy định về Thi hành bản án, quyết định của Tòa án: "Trường hợp bản án, quyết

định của Tòa án về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri thì các bên đương sự phải tiếp tục thi hành quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri theo quy định của pháp luật" và căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của tòa án: "Thi hành bản án, quyết định của Tòa án về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện. 1. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri mà quyết định đó chưa được thi hành hoặc mới thi hành được một phần thì các bên đương sự phải tiếp tục thi hành quyết định đó; 2. Cơ quan có thẩm quyền có quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế hành chính để thi hành quyết định hành chính có hiệu lực theo quy định của pháp luật. ...", bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C và bà V là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích như nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ông C và bà V kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới để làm thay đổi quyết định của bản án sơ thẩm nên không có cơ sở xem xét chấp nhận; ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; bác kháng cáo của ông C và bà V, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của ông C và bà V không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 311 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2024/HC-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V về việc yêu cầu hủy:

- Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND quận S, Tp Đà Nẵng về việc Cưỡng chế thu hồi đất;

- Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của Chủ tịch UBND quận S, Tp Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V (lần 1);

- Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V, trú tại Tổ C phường P, Quận S, thành phố Đà Nẵng (lần 2).

3. Án phí: ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001389 ngày 22/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn và số 0003789 ngày 29/8/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Thông